

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 11 ngõ 3 đường 1 thôn Tr, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Kh.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 22/9/2020 là con chung của anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị M; chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tú A. Anh Nguyễn Văn Kh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị M và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn Tú A đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0010785 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nguyễn Thị M được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn Kh chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 02/6/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú